TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2- QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 01/2025/QĐST-KDTM	*Quảng Ninh, ngày 05 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số số 07/2025/TLST - KDTM về việc "*kiện đòi tiền thi công theo hợp đồng thi công xây dựng*" ngày 28 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: CÔNG TY TNHH X.

Mã số thuế: 0200496339. Địa chỉ: Lô A+11 Khu A, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng. Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Văn H; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo uỷ quyền: ông **Đoàn Minh T** – Chức vụ: Trưởng phòng pháp chế *(Theo văn bản uỷ quyền số: 123/2025/GUQ-HT ngày 01/08/2025 của ông Phạm Văn H).*

Bị đơn: **CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU BẠCH ĐẰNG.**

Mã số thuế: 5701745391. Địa chỉ: Đầm N, phường L, tỉnh quảng Ninh (trước đây là xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Ngọc T1, Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông **Văn Thành T2** – Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần B. (Theo văn bản ủy quyền số 105/2025/UQ-BOTCBĐ ngày 14/11/2025 của ông Nguyễn Ngọc T1).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Nguyên đơn là Công ty TNHH X và Bị đơn là Công ty cổ phần B đã ký Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 29/18/HĐ-TCXDCT/BOTCBD-HOANGTRUONG về việc: Thi công xây dựng, Gói thầu: Thi công hạng mục bê tông nhựa POLYME gói thầu XL-08. Dự án: Cầu B, đường dẫn và nút giao cuối tuyến theo hình thức BOT, hợp đồng ký ngày 27 tháng 06 năm 2018.

Ngày 13/8/2018 hai bên ký: Phụ lục hợp đồng số 01 (của Hợp đồng TCXDCT số 29/18/HĐ-TCXDCT/BOTCBD-HOANGTRUONG ký ngày 27/06/2018); Nội dung sửa đổi, bổ sung, trong đó có nội dung sửa đổi: Hoàn thành công việc theo Hợp đồng trước ngày 31/8/2018; Giá trị hợp đồng là: 11.578.562.598 đồng (Bằng chữ: *Mười một tỷ, năm trăm bảy mươi tám triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm chín mươi tám đồng*).

Ngày 31/01/2019 hai bên ký Phụ lục hợp đồng số 02 (của Hợp đồng TCXDCT số 29/18/HD-TCXDCT/BOTCBD-HOANGTRUONG ký ngày 27/06/2018), nội dung sửa đổi, bổ sung giá trị hợp đồng là: 11.106.749.858 đồng (*Bằng chữ: Mười một tỷ, một trăm linh sáu triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn tám trăm năm mươi tám đồng*).

Ngày 19/6/2019 các bên xác lập biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, hạng mục công trình, theo đó xác định ngày hoàn thành 24/08/2018; khối lượng công trình – theo bảng tổng hợp đính kèm; chất lượng công trình; đảm bảo quy trình, quy phạm, kết luận: chấp thuận hoàn thành hạng mục thi công bê tông nhựa Polyme gói thầu XL-08. Hồ Sơ quyết toán A-B giữa 02 Công ty, tháng 6/2019, trong đó xác định giá trị quyết toán: 10.918.049.254 đồng (*bằng chữ: Mười tỷ, chín trăm mười tám triệu, không trăm bốn mươi chín nghìn, hai trăm bốn mươi lăm đồng)* đúng bằng giá trị được phê duyệt tại Quyết định số 6345/QĐ-STC ngày 11/11/2022 của Sở T3. (Theo quyết định này, giá trị quyết toán được UBND tỉnh Q chấp thuận phê duyệt đối với gói thầu này là 10.918.049.245 đồng *(bằng chữ: Mười tỷ, chín trăm mười tám triệu, không trăm bốn mươi chín nghìn, hai trăm bốn mươi lăm đồng).*

Ngày 20/6/2020 hai Công ty đã có văn bản xác định công nợ, theo đó Công ty B còn nợ Công ty TNHH X số tiền: 2.024.647.642 đồng (Bằng chữ: *Hai tỷ không trăm hai mươi bốn triệu sáu trăm bốn mươi bảy nghìn sáu trăm bốn mươi hai đồng*). Trong đó bao gồm: 1.151.203.702 đồng (*nợ gốc*) + 327.541.477 đ (*bảo hành công trình 3%*) + 545.902.463 đ (*tạm giữ chờ quyết toán với UBND tỉnh Q 5%*).

Công Ty Cổ Phần B có trách nhiệm thanh toán trả Công ty TNHH X số tiền: 2.024.647.642 đồng (Bằng chữ: *Hai tỷ không trăm hai mươi bốn triệu sáu trăm bốn mươi bảy nghìn sáu trăm bốn mươi hai đồng*) là tiền còn nợ phát sinh từ nội dung quyết toán Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 29/18/HĐ-TCXDCT/BOTCBD-HOANGTRUONG về việc: Thi công xây dựng, Gói thầu: Thi công hạng mục bê tông nhựa POLYME gói thầu XL-08. Dự án: Cầu B, đường dẫn và nút giao cuối tuyến theo hình thức BOT, hợp đồng ký ngày 27 tháng 06 năm 2018.

Thời hạn trả nợ: tính từ ngày 25/12/2025 Công ty cổ phần B có nghĩa vụ trả và thời hạn trả nợ trong phạm vi 3 tháng kể từ ngày 25/12/2025 đến ngày 24/03/2026.

2.5.Án phí: các bên thống nhất thỏa thuận Bị đơn là Công Ty Cổ Phần B nộp án phí sơ thẩm, nên Công Ty Cổ Phần B nộp tiền án phí sơ thẩm trong vụ án là 36.246.500đồng (*Ba mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm đồng*).

Số tiền tạm ứng án phí 47.405.728đồng (*Bốn mươi bảy triệu bốn trăm linh năm nghìn*

bảy trăm hai mươi tám đồng) mà Công ty TNHH X đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001514 ngày 24/10/2025 trả lại cho Công ty TNHH X.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày 25/03/2026 mà Công ty B không trả hết nợ và Công ty TNHH X có đơn yêu cầu thi hành án, thì Công Ty Cổ Phần B còn phải trả thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả (thời gian chậm trả tính từ ngày Công ty TNHH X có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi Công ty B trả hết nợ), lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS ND khu vực 2-Quảng Ninh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THA khu vực 2-Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Đặng Thị Minh Ngà